

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 181/2023/HSST

Ngày 01 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Hạnh**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Đức Lưu**

Ông Phùng Ngọc Toàn

Thư ký phiên tòa: Bà **Đông Minh Hoàn** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Võ Yến Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2023, tại **Phòng xét xử trực tuyến điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và điểm cầu Thành phần tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội**. Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 176/2023/TLST- HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 404/2023/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với:

1. Họ và tên: **Bùi Thanh T**, Sinh năm: 1976; HKTT và nơi ở: Số 49 ngõ 15 N, phường P, quận B, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn Q; Con bà: Chu Thị N; Vợ: Nguyễn Thị H; Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án: Có **02 Tiền án: - Bản án số 184/2016/HSST ngày 15/7/2016, TAND quận Ba Đình** xử phạt 28 tháng tù về tàng trữ trái phép chất ma Ty. Thi hành xong hình phạt tù ngày 30/04/2018. Thi hành án phí ngày 15/11/2017. Xác định bị cáo chưa được xóa án tích; - Bản án số 87/2020/HSST ngày 24.08.2020, TAND huyện Hoài Đức xử 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma Ty. Ngày phạm tội 28/4/2020. Thi hành xong hình phạt tù ngày 28/09/2022. Xác định bị cáo chưa được xóa án tích; Nhân thân: - **Bản án số 281/2005/HSST ngày 13/10/2005, TAND quận Hoàn Kiếm** xử phạt 06 tháng tù về trộm cắp tài sản (phạm tội ngày 15/09/2005). Trị giá tài sản 120.000 đồng. Thi hành xong hình phạt tù ngày 16/03/2006; Thi hành xong án phí ngày 23/03/2006. Đã được xóa án tích; - **Bản án số 13/2008/HSST ngày 25/02/2008, TAND**

quận Tây Hồ xử phạt 09 tháng tù về trộm cắp tài sản (phạm tội ngày 27/11/2007). Trị giá tài sản 600.000 đồng. Thi hành xong hình phạt tù ngày 28/08/2008; Thi hành xong án phí ngày 27/08/2008. Đã được xóa án tích; - **Bản án số 142/2009/HSST ngày 20/05/2009, TAND quận Hoàn Kiếm** xử phạt 08 tháng tù về trộm cắp tài sản (phạm tội ngày 02/02/2009). Trị giá tài sản 350.000 đồng. Thi hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2009; Thi hành xong án phí ngày 21/08/2009. Đã được xóa án tích; Danh chỉ bản số: 251 lập ngày 01/07/2023 tại Công an quận Ba Đình; Bị cáo bị bắt quả tang ngày: 11/7/2023; Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại Phòng xét xử trực tuyến - Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội.

2. Họ và tên: **Đoàn Việt B**, Sinh năm: 1980; HKTT và nơi ở: Số 03 ngách 575/22 K, phường N, quận B, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đoàn Quang T; Con bà: Nguyễn Thị Thanh M; Vợ: Trần Thị L; Có 01 con sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự (chưa hết thời hiệu): - Năm 2020, đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng, về địa phương năm 2022; Nhân thân: - **Bản án số 25/2009/HSST ngày 18/2/2009, TAND quận Ba Đình** xử phạt 06 tháng tù về trộm cắp tài sản. Giá trị tài sản 1.000.000 đồng. Thi hành xong hình phạt tù năm 2009. Thi hành án phí năm 2010. Xác định bị cáo đã được xóa án tích; - Bản án số 04/2017/HSST ngày 02.06.2017, TAND quận Bắc Từ Liêm xử 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma Ty. Thi hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2018; Thi hành xong án phí năm 2017. Đã được xóa án tích; Danh chỉ bản số: 252 lập ngày 01/07/2023 tại Công an quận Ba Đình; Bị cáo bị bắt quả tang ngày: 11/7/2023; Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại Phòng xét xử trực tuyến - Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 **giờ 15 phút** ngày 11/07/2023, tại khu vực ngõ 649 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, tổ công tác công an phường Ngọc Khánh phát hiện Đoàn Việt B và Bùi Thanh T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua đó, phát hiện trong Túi đeo chéo bằng vải đen của B đang đeo trên người có 01 gói bọc giấy bạc màu trắng và 01 gói bọc giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột màu trắng và 01 mảnh dao lam. B tự khai nhận là ma Ty loại Hêrôin vừa mua được. Tổ công tác đưa B và T về trụ sở để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Bùi Thanh T quen biết với Đoàn Việt B đã lâu. Khoảng 09h ngày 11/07/2023, T sử dụng số điện thoại 0337385623 gọi vào số điện thoại 0393726588 của B rủ B cùng góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng, B đồng ý. Tại đầu ngõ 409 Kim Mã, T đưa cho B 80.000 đồng để góp tiền cho B đi mua ma Túy Hêrôin, B đưa lại cho T 5.000 đồng, dẫn T đi đến ngõ 469 Kim Mã để mua xi lanh, nước cất và chờ B tại đó. B cầm tiền T đưa, cộng thêm tiền của B, tổng cộng là 200.000 đồng rồi điều khiển xe máy đến ngõ 477 Kim Mã để tìm mua ma Túy. Tại đây, B gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) được 01 gói hêrôin bọc bằng giấy bạc màu vàng. Ngay sau khi mua, B sử dụng dao lam có sẵn chia gói hêrôin vừa mua được sang 02 gói giấy màu trắng (tổng cộng B chia thành 03 gói), dự định sử dụng chung với T số hêrôin trong 01 gói giấy màu trắng. Số ma Túy còn lại B giữ để sử dụng riêng cho bản thân, không cho T biết. B cất 03 gói ma Túy vào túi đeo chéo rồi quay về đầu ngõ 469 Kim Mã để gặp T. Tại đây, B lấy 01 gói giấy màu trắng bên trong có hêrôin ra, đổ vào xy lanh do T đưa, pha nước cất rồi bơm một phần sang xy lanh của T. Cả hai tự chích ma Túy, sau đó vứt xi lanh đi rồi vừa đi một đoạn thì bị Công an phường Ngọc Khánh bắt quả tang. Kiểm tra Túi đeo chéo của B, Công an phát hiện 02 gói hêrôin B mua và chia trước đó, lúc này T mới biết trong Túi đeo chéo của B còn 02 gói Hêrôin nữa. B không nói cho T biết việc chia, cất giữ riêng ma Túy.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Bùi Thanh T và Đoàn Việt B đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên. Bùi Thanh T không biết số ma Túy B giấu T đang tàng trữ, tuy nhiên số ma Túy này là do số tiền T góp với B mua mà có. Do đó, T phải chịu trách nhiệm chung với toàn bộ số ma Túy B đang tàng trữ thu giữ được. Bị cáo Bùi Thanh T có 01 tiền án phạm tội trong trường hợp tái phạm đến nay chưa được xóa án tích, do đó phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Vật chứng thu giữ của Đoàn Việt B: 01 Túi đeo chéo màu đen bên ngoài có chữ Bailu; 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng; ½ mảnh dao lam bọc bên ngoài giấy màu trắng; Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 119.000 đồng; 01 điện thoại di động POCO C40 màu xanh, số sim 0393726588, số imel: 8625980543018700; 01 xe máy Honda Lead màu đen, BKS 29E1 – 01732.

Vật chứng thu giữ của Bùi Thanh T: 01 điện thoại di động OPPO F9 màu đen xám, số sim 0337385623 và 0812116207, số imel: 866376040094796; 01 xe máy Honda Airblade màu đen xám, BKS 29B1 – 78636; Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 80.000 đồng (thu trong cốp xe máy).

Bản kết luận giám định số: 4752A/KL-KTHS ngày 17.07.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu vàng là ma Túy loại Hêrôin, khối lượng: 0,192 gam.

Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng là ma Túy loại Hêrôin, khối lượng: 0,019 gam.

01 Mảnh dao lam có dính ma Túy loại hêrôin.

Quá trình giám định cơ quan giám định lấy 0,022 gam Hêrôin làm mẫu, còn lại 0,189 gam Hêrôin trả lại cho Cơ quan điều tra.

Chiếc xe máy Honda Airblade màu đen xám – BKS: 29B1 – 186.36 Công an thu giữ của Bùi Thanh T (bên trong cốp xe có số tiền 80.000 đồng). Qua xác minh là tài sản của anh Bùi Hội Dục, anh trai của Bùi Thanh T. Anh Dục cho T mượn xe, không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ ma Ty của T. Cơ quan điều tra đã trao trả xe cùng số tiền 80.000 đồng trong cốp xe cho anh Dục.

Toàn bộ số vật chứng còn lại được chuyển Chi cục thi hành án dân sự giải quyết theo quy định của pháp luật

Đối với đối tượng bán ma túy cho Đoàn Việt B tại khu vực ngõ 477 Kim Mã. Quá trình điều tra, không xác định được lai lịch, con người cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 167/CT-VKSBD ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đã truy tố Bùi Thanh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma Túy theo qui định tại điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố Đoàn Việt B về tội Tàng trữ trái phép chất ma Túy theo qui định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng số 167/CT-VKSBD ngày 06/10/2023, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o, khoản 2, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị:

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T từ 05 năm đến 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma Túy;

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị:

Xử phạt bị cáo Đoàn Việt B từ 18 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma Túy;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma Túy, dao lam, Túi đeo chéo đã thu giữ. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 điện thoại di động và số tiền mặt là 119.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 11/07/2023, tại đầu ngõ 649 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Bùi Thanh T và Đoàn Việt B đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma Ty loại Hêrôin, có khối lượng 0,211 gam, mục đích để sử dụng, thì bị tổ công tác Công an phường Ngọc Khánh phát hiện, bắt quả tang. Trong vụ án này Bùi Thanh T là người khởi xướng và cùng với Đoàn Việt B thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm, tạo nên sự bất ổn định của tình hình trật tự an xã hội ở địa phương. Tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo Bùi Thanh T và Đoàn Việt B đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma Ty. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố Bùi Thanh T theo điểm o, khoản 2, điều 249 và bị cáo Đoàn Việt B theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân bị cáo Bùi Thanh T đã có 03 tiền án đã được xóa án tích và có 02 tiền án chưa được xóa án tích lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm ; Bị cáo Đoàn Việt B nhân thân có 02 tiền án đã được xóa án tích và có 01 tiền sự bắt buộc đi cai nghiện chưa hết thời hiệu nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét xử, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử căn cứ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã phân tích trên để quyết định hình phạt tương xứng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số ma Ty thu giữ của các bị cáo là 0,189 gam Hêrôin sau khi đã lấy 0,022 gam làm mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, ½ mảnh dao lam và Ti đeo chéo nên tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 điện thoại di động và số tiền mặt 119.000 đồng. Theo biên bản bàn giao vật chứng số 06 ngày 11/10/2023 tại Chi cục Thi hành án quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và giấy nộp tiền vào tài khoản Thi hành án ngày 19/10/2023 tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng bán ma túy cho B, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm o, Khoản 2, Điều 249 (đối với bị cáo T); Điểm c, khoản 1, điều 249 (đối với bị cáo B); Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh T và Đoàn Việt B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/07/2023.

Xử phạt bị cáo Đoàn Việt B 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/07/2023.

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên và của các bị cáo Bùi Thanh T và Đoàn Việt B bên trong có 01 gói giấy màu trắng có chứa 0,192 gam hêrôin đã qua giám định, 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa 0.019 gam hêrôin, ½ mảnh dao lam có dính ma Ty và Ti đeo chéo để ma Tynên tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động POCO C40 màu xanh bên trong có sim điện thoại có số imeil : 86259805430187/00 không kiểm tra chất lượng bên trong máy ; 01 điện thoại di động OPPO F9 màu đen xám bên trong có sim điện thoại có số Imeil : 866376040094796 không kiểm tra chất lượng bên trong và số tiền mặt 119.000 đồng. Theo biên bản bàn giao vật chứng số 06 ngày 11/10/2023 tại Chi cục Thi hành án quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và giấy nộp tiền vào tài khoản Thi hành án ngày 19/10/2023 tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Áp dụng khoản 1, khoản 4, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Mỗi bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- UBND phường Kim Mã;
- Trại tạm giam số 1 Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thuý Hạnh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 11 năm 2023 tại phòng nghị án
Điểm cầu trung tâm tại Phòng xét xử trực tuyến - Tòa án nhân dân thành phố Hà
Nội.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phùng Ngọc Toàn

2. Ông Trần Đức Lưu

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 176/2023/TLST-HS
ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Thanh T**, Sinh năm: 1976; HKTT và nơi ở: Số 49 ngõ
15 Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Bị cáo bị
bắt quả tang ngày: 11/7/2023; Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam
số 1 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại Phòng xét xử trực tuyến - Trại
tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội.

2. Họ và tên: **Đoàn Việt B**, Sinh năm: 1980; HKTT và nơi ở: Số 03
ngách 575/22 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội; Bị cáo bị bắt quả tang ngày: 11/7/2023; Hiện bị cáo đang tạm giam tại
Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại Phòng xét xử trực
tuyến - Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết
quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN,

BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh và hình phạt:

*Căn cứ vào Điểm o, Khoản 2, Điều 249 (đối với bị cáo T); Điểm c, khoản 1,
điều 249 (đối với bị cáo B); Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình
sự.*

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh T và Đoàn Việt B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất
ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành
hình phạt tù tính từ ngày 11/07/2023.

Xử phạt bị cáo Đoàn Việt B 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/07/2023.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên và của các bị cáo Bùi Thanh T và Đoàn Việt B bên trong có 01 gói giấy màu trắng có chứa 0,192 gam hêrôin đã qua giám định, 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa 0.019 gam hêrôin, ½ mảnh dao lam có dính ma Ty và Ti đeo chéo để ma Tynên tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động POCO C40 màu xanh bên trong có sim điện thoại có số imeil : 86259805430187/00 không kiểm tra chất lượng bên trong máy ; 01 điện thoại di động OPPO F9 màu đen xám bên trong có sim điện thoại có số Imeil : 866376040094796 không kiểm tra chất lượng bên trong và số tiền mặt 119.000 đồng. Theo biên bản bàn giao vật chứng số 06 ngày 11/10/2023 tại Chi cục Thi hành án quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và giấy nộp tiền vào tài khoản Thi hành án ngày 19/10/2023 tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

*** Về quyền kháng cáo:** Áp dụng khoản 1, khoản 4, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Mỗi bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 01/11/2023).

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

Biên bản lập xong đã thông qua Hội đồng xét xử, công nhận đúng và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA